

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN BẾN LÚC
TỈNH LONG AN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 101/2020/HS-ST
Ngày: 29-9-2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BẾN LÚC, TỈNH LONG AN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa Phên tòa: Ông Nguyễn Đình Đông

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Vũ Hồng Điều

Ông Nguyễn Văn Cao

- Thư ký Phên tòa: Ông Hoàng Văn Thành – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bến Lức, tỉnh Long An.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bến Lức, tỉnh Long An tham gia Phên tòa: Bà Trần Thị Xuân Hương - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 9 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bến Lức, tỉnh Long An xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ L số: 104/2020/TLST-HS ngày 09 tháng 9 năm 2020, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 108/2020/QĐXXST-HS ngày 16 tháng 9 năm 2020 đối với bị cáo:

Nguyễn Tấn B (tên gọi khác: Trung), sinh năm 1994; Nơi cư trú: Số 57/6 Võ Công T, Khu phố 1, thị trấn Bến L, huyện Bến L, tỉnh Long An; Nghề nghiệp: Không; Giới tính: Nam; Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Thiên Chúa; Trình độ học vấn: 5/12; Con ông Nguyễn Văn T và bà Đặng Thị Lệ H; Bản thân chưa có vợ, con; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 04/6/2020 cho đến nay (có mặt).

- Bị hại: Ông Nguyễn Văn Ph, sinh năm 1989 (vắng mặt).

Địa chỉ thường trú: Ấp Quí Th, xã Quí Đ, huyện Th, tỉnh Bến Tre; Tạm trú: Hẻm số 7, đường Võ Công T, Khu phố 1, thị trấn Bến L, huyện Bến L, tỉnh Long An.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Ông Nguyễn Tấn Th, sinh năm 1990 (vắng mặt).

Địa chỉ: Số 57/6 Võ Công T, Khu phố 1, thị trấn Bến L, huyện Bến L, tỉnh Long An.

2. Ông Nguyễn Văn Th, sinh năm 1989 (vắng mặt).

Địa chỉ: Ấp 3, xã Bình Đ, huyện Bến L, tỉnh Long An.

3. Ông Nguyễn Quang V, sinh năm 1981 (vắng mặt).

Địa chỉ: Ấp 9, xã Lương H, huyện Bến L, tỉnh Long An.

4. Ông Nguyễn Văn V, sinh năm 1970 (vắng mặt).

Địa chỉ: Ấp 10, xã Lương H, huyện Bến L, tỉnh Long An.

5. Ông Hà Văn B, sinh năm 1973 (vắng mặt).

Địa chỉ: Ấp 2, xã An Th, huyện Bến L, tỉnh Long An.

6. Ông Nguyễn Thành Đ, sinh năm 1987 (vắng mặt).

Địa chỉ: Ấp 7, xã Lương H, huyện Bến L, tỉnh Long An.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại Phên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 20 giờ ngày 18/11/2019, Nguyễn Tấn Th, Nguyễn Tấn B, Trần Hoàng Ph ở chung nhà trọ tại Khu phố 4, thị trấn Bến L, thì có Nguyễn Văn Th đến chơi. Lúc này, Ph đang ngủ nên Th rủ B và Th đi trộm cắp gà bán lấy tiền chia nhau tiêu xài thì tất cả đồng ý. Khoảng 21 giờ, B mượn xe mô tô (không nhớ biển số) của thanh niên (không rõ tên, địa chỉ) trong tiệm game chở Th, Th có đem theo 01 mỏ lết dài khoảng 20cm và Th ngồi sau chạy đến căn nhà tường cấp 4, cửa khóa bên ngoài, tại hẻm 7, đường Võ Công T, Khu phố 1, thị trấn Bến L do Nguyễn Văn Ph thuê để nuôi gà. B dùng xe bên ngoài hẻm cảnh giới, Th và Th đi vào sử dụng mỏ lết đem theo bẻ gãy khoen cửa, mở cửa sắt vô trong nhà. Bên trong có nhiều gà nhốt trong bội, Th và Th bắt 08 con gà bỏ vào 08 giỏ xách bàng đem ra ngoài, lên xe B chở về phòng trọ, trên đường đi Th vứt bỏ mỏ lết không xác định vị trí. Sau đó, Th đánh thức Ph dậy nói cho Ph biết vừa trộm 08 con gà rủ Ph tìm chỗ bán, Ph đồng ý. Ph gọi điện thoại cho Nguyễn Thành Đ để bán gà, không nói cho Đ biết nguồn gốc là do trộm mà có nên Đ kêu Ph đem gà đến nhà của Đ tại ấp 7, xã Lương H, huyện Bến L; Sau đó, Đ gọi điện cho Nguyễn Quang V đến xem gà. Lúc này, Th, B, Ph, Th gọi taxi đem 08 con gà đến nhà Đ bán cho V được 02 con gà với số tiền 3.500.000đ. Trên đường về, Th được chia 800.000đ, Th được 800.000đ, B 700.000đ, Ph được 1.000.000đ, còn lại 200.000đ các đối tượng tiêu xài chung; 06 (sáu) con gà còn lại, cả nhóm đem về phòng trọ, sau đó Th giao cho Th đi bán. Khoảng 17 giờ ngày 19/11/2019, Th đem 05 con đến Khu dân cư Nam Long, xã An Th bán cho Nguyễn Văn V 02 con được số tiền 3.000.000đ; bán cho Hà Văn B 01 con gà được số tiền 1.500.000đ, còn lại 02 con gà thì Th đưa cho B. Đồng thời, Th đưa cho B số tiền 2.000.000đ, kêu B đưa cho Th 1.000.000đ. Sau đó, B đem 02 con gà cho Nguyễn Văn Th, Nguyễn Minh L mỗi người 01 con gà, khi cho gà B không nói cho Th, L biết gà do B trộm cắp mà có.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 116/KL-HĐĐG ngày 30/12/2019 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Bến Lức, kết luận:

- 08 con gà trống nòi, tổng trọng lượng 24kg, trị giá 3.240.000đ;
 - 08 giỏ xách bằng có quai, kích thước 60cm x 40cm, trị giá 120.000đ;
- Tổng giá trị tài sản: 3.360.000đồng.

Quá trình giải quyết vụ án, ông Nguyễn Văn Ph trình bày: Ông là chủ sở hữu 08 con gà mà các bị cáo trộm của ông. Cơ quan điều tra đã trả lại cho ông 05 con gà trống nòi. Đối với 03 con gà không thu hồi được, ông không yêu cầu bị cáo bồi thường.

Quá trình giải quyết vụ án, ông Nguyễn Quang V, ông Nguyễn Văn V, ông Hà Văn B không yêu cầu bị cáo bồi thường về số tiền đã bỏ ra để mua các con gà do các bị cáo trộm được.

Tại Bản Cáo trạng số 108/CT-VKSBL ngày 08/9/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Bến Lức, tỉnh Long An đã truy tố bị cáo Nguyễn Tấn B về tội “Trộm cắp tài sản” quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Tại Phiên tòa,

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bến Lức vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo Nguyễn Tấn B về tội “Trộm cắp tài sản” quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Sau khi phạm tội, trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo tỏ thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; Bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nên đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các tình tiết này cho bị cáo theo quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Ngoài ra, bản thân bị cáo thuộc thành phần lao động thấp, nhận thức pháp luật có phần hạn chế, hoàn cảnh gia đình bị cáo khó khăn nên đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các tình tiết này cho bị cáo theo quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 38, Điều 50; Điều 17 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Tấn B từ 09 tháng đến 01 năm tù.

Về hình phạt bổ sung: Bị cáo không có nghề nghiệp, thu nhập ổn định nên đề nghị Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về trách nhiệm dân sự, vật chứng của vụ án: Đã được giải quyết tại Bản án số 57/2020/HS-ST ngày 22-6-2020 của Tòa án nhân dân huyện Bến Lức nên không xem xét đến trong vụ án này.

- Đối với hành vi của đối tượng Trần Hoàng Ph có hành vi tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có, hiện đã bỏ địa phương đi đâu không rõ, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Bến Lức đã ra Quyết định khởi tố bị can và có Quyết định tách vụ án hình sự số 05 ngày 28/8/2020 tiếp tục điều tra xử lý sau là phù hợp nên không xem xét đến.

- Đối hành vi của đối tượng Nguyễn Văn Th, Nguyễn Minh L có hành vi tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có nhưng đối tượng Th, L không biết tài sản do các bị cáo phạm tội mà có nên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Bến Lức không xử lý hình sự là phù hợp nên không xét đến.

Bị cáo Nguyễn Tấn B thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung bản Cáo trạng của Viện kiểm sát đã nêu. Hành vi của bị cáo bị truy tố về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự là đúng tội, không oan. Bị cáo không có ý kiến về Kết luận định giá tài sản; lời khai của bị hại và những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại tòa mà chủ tọa đã công bố. Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra, bị cáo tự nguyện khai báo; không có ai đe dọa, cưỡng ép.

Lời nói sau cùng bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại Phên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] *Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng:* Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Bến Lức, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Bến Lức, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại Phên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Tại Phên tòa, bị hại và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt nhưng những người này đã có lời khai trong quá trình điều tra và việc vắng mặt này không gây trở ngại cho việc xét xử nên căn cứ Điều 292, 293 Bộ luật Tố tụng hình sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt những người này.

[2] *Xét hành vi của bị cáo:* Bị cáo Nguyễn Tấn B là người có đủ sức khỏe, năng lực làm việc để tạo thu nhập cho bản thân nhưng với bản tính tham lam, lười lao động; động cơ, mục đích vụ lợi nên vào khoảng 21 giờ ngày 18/11/2019, Nguyễn Tấn B mượn xe mô tô của một thanh niên (không rõ tên, địa chỉ, biển số xe) chở Nguyễn Tấn Th, Nguyễn Văn Th đến nhà của Nguyễn Văn Ph tại hẻm số 7, đường Võ Công T, Khu phố 1, thị trấn Bến L để trộm tài sản. B dừng xe bên ngoài hẻm cạnh giới, Th và Th đi vào bắt trộm 08 con gà bỏ vào 08 giỏ xách bằng đem đi bán lấy tiền tiêu xài cá nhân. Bị cáo Nguyễn Tấn B, Nguyễn Tấn Th, Nguyễn Văn Th thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp, xâm phạm đến

khách thể được pháp luật hình sự bảo vệ là tài sản của công dân. Đối với hành vi của Nguyễn Tấn Th, Nguyễn Văn Th đã được xét xử tại Bản án số 57/2020/HS-ST ngày 22-6-2020 của Tòa án nhân dân huyện Bến Lức.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 116/KL-HĐĐG ngày 30/12/2019 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Bến Lức, kết luận: 08 con gà trống nòi, tổng trọng lượng 24kg, trị giá 3.240.000đ; 08 giỏ xách bằng có quai, kích thước 60cmx40cm, trị giá 120.000đ; Tổng giá trị tài sản: 3.360.000đồng.

“Tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự có quy định: “Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000đồng đến dưới 50.000.000đồng hoặc dưới 2.000.000đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm”.

Như vậy, hành vi của bị cáo Nguyễn Tấn B đã đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản”, tội danh và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự. Do đó, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Bến Lức, tỉnh Long An truy tố bị cáo Nguyễn Tấn B về tội “trộm cắp tài sản” là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[3] *Xét tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự:* Không có.

[4] *Xét tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:*

Sau khi phạm tội, trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo tỏ thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình; Bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nên Hội đồng xét xử áp dụng các tình tiết này cho bị cáo theo quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Ngoài ra, bản thân bị cáo thuộc thành phần lao động thấp, nhận thức pháp luật có phần hạn chế, hoàn cảnh gia đình khó khăn nên Hội đồng xét xử áp dụng các tình tiết này cho bị cáo theo quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[5] *Xét hình phạt:*

[5.1] *Xét vai trò đồng phạm:* Trong vụ án này, các bị cáo không có bàn bạc, phân công công việc cụ thể ai phải làm gì, chỉ mang tính bộc phát nhất thời nên thuộc trường hợp đồng phạm có tính giản đơn, không có tính tổ chức chặt chẽ. Trong vụ án này, bị cáo Th giữ vai trò chính là người rủ rê và trực tiếp lấy trộm tài sản nên khi lượng hình phạt thì bị cáo Th phải chịu hình phạt cao hơn các bị cáo còn lại. Các bị cáo Th, B giữ vai trò giúp sức tích cực cho bị cáo Th nên hình phạt đối với bị cáo Th, B là bằng nhau trong vụ án có đồng phạm.

[5.2] Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự xã hội tại địa phương. Bị cáo thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp, thể hiện sự xem thường pháp luật, bất chấp hậu quả xảy ra. Do đó, căn cứ vào nhân thân bị cáo, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, Hội đồng xét xử xét thấy cần xử lý nghiêm, cần áp dụng mức hình phạt tương xứng và cần cách ly bị cáo khỏi xã hội một thời gian nhất định mới có tác dụng giáo dục, răn

đe bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội như phát biểu đề nghị của Kiểm sát viên tại Phên tòa.

[6] *Về hình phạt bổ sung*: Bị cáo không có nghề nghiệp, thu nhập ổn định nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[7] *Về trách nhiệm dân sự, về vật chứng của vụ án*: Đã được giải quyết tại Bản án số 57/2020/HS-ST ngày 22-6-2020 của Tòa án nhân dân huyện Bến Lức nên Hội đồng xét xử không xem xét đến.

[8] Đối với hành vi của các đối tượng liên quan đến vụ án:

Đối với hành vi của đối tượng Trần Hoàng Ph có hành vi tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có, hiện đã bỏ địa phương đi đâu không rõ, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Bến Lức đã ra Quyết định khởi tố bị can và có Quyết định tách vụ án hình sự số 05 ngày 28/8/2020 tiếp tục điều tra xử lý sau là phù hợp nên Hội đồng xét xử không xem xét đến.

Đối hành vi của đối tượng Nguyễn Văn Th, Nguyễn Minh L có hành vi tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có nhưng đối tượng Th, L không biết tài sản do các bị cáo phạm tội mà có nên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Bến Lức không xử L hình sự là phù hợp nên không xét đến.

[9] *Về án phí*: Bị cáo Nguyễn Tấn B phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Tấn B phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 50; Điều 38; Điều 17 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Tấn B 09 (chín) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày 04/6/2020.

Căn cứ khoản 1 Điều 329 của Bộ luật Tố tụng Hình sự tiếp tục tạm giam bị cáo Nguyễn Tấn B 45 (bốn mươi lăm) ngày kể từ ngày tuyên án (là ngày 29/9/2020) để đảm bảo việc kháng cáo, kháng nghị và thi hành án.

2. Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo Nguyễn Tấn B.

3. Về án phí: Căn cứ Điều 135; khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điểm a, khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Buộc bị cáo Nguyễn Tấn B phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo, thời hạn kháng cáo bản án sơ thẩm: Căn cứ Điều 331; Điều 332; Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự;

Bị cáo có mặt tại tòa được quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại tòa được quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Những người tham gia tố tụng;
- VKSND huyện Bến Lức;
- VKSND tỉnh Long An;
- Cơ quan CSĐT CA huyện Bến Lức;
- Nhà tạm giữ Công an huyện Bến Lức;
- Chi cục THADS huyện Bến Lức;
- Lưu: Án văn, Hồ sơ vụ án;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHÊN TÒA**

Nguyễn Đình Đông